TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 429/2023/HSPT
Ngày: 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 369/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Mỹ D về tội "*Giết người*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3010/2023/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Mỹ D**;** sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Mỹ T và bà Đặng Thị T1. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST, ngày 01/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mỹ D*:* Luật sư Huỳnh Thế P – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ;

Địa chỉ: Khu C, Tòa nhà Trung tâm văn hóa tỉnh Đ, B H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Đăng S (sinh năm 2001, trú tại thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô của Nguyễn Văn K (sinh năm 2002, trú tại thôn E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) chở K cùng với Nguyễn Tấn L (sinh năm 2001, trú tại thôn F, thị trấn E, tỉnh Đắk Lắk) đi ra khu vực hồ E để chơi. Khi đi đến khu vực đường cong ở cuối đường bờ hồ E thì gặp nhóm Nguyễn Xuân L1 (sinh năm 1996, trú tại thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SH chở theo Phạm Thị Thùy T2 (sinh năm 2003, trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); Nguyễn Đức T3 (sinh năm 1999, trú tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đi xe mô tô chở Phạm Thị Thu H (sinh năm 2002, trú tại thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); Nguyễn Xuân T4 (sinh năm 1998, là em trai của L1) đi xe mô tô một mình, chạy vượt lên xe của nhóm S, K, L. Thấy vậy, S điều khiển xe mô tô chạy vượt lên trước thì nhóm L1 lại tăng ga vượt lên trước. Nhóm Lộc đến ngồi chơi tại khu vực tràn suối đá hồ E thuộc địa phận thôn E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì nhóm S, K, L cũng đi đến và ngồi chơi tại đây, cách nhóm L1 khoảng 10m. Một lúc sau, Trần Thiện T5 (sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đi xe mô tô một mình đến chơi cùng với nhóm của S. Trước đó, S có gọi điện thoại cho Nguyễn Mỹ D (sinh năm 1997, trú tại thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) nói cho D biết là có người đàn ông đang chở Phạm Thị Thùy T2 đi dạo ở khu vực bờ hồ, vì S cho rằng T2 là bạn gái của D.

Trong lúc nhóm S, K, L, T5 đang ngồi chơi thì Hồ Sĩ D1 (sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Lê Trọng Đ (sinh năm 2004, trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đến. Khi Đ đến thì thấy Phạm Thị Thu H (là bạn gái cũ của Đ) đang ngồi chơi với nhóm của L1, nên Đ đã quay đầu xe mô tô của D1 về hướng nhóm của L1, rồi chiếu thẳng đèn chiếu sáng của xe mô tô vào đó. Sau đó, D1 lấy xe mô tô đi về hướng thị trấn E, còn Đ ở lại chơi với nhóm của S. Lúc này, D gọi điện thoại cho S hỏi đang ở đâu, thì S trả lời đang ở ngoài tràn suối đá. Sau đó S nhắn tin lại cho D với **nội dung:"*Thằng này ai nhìn cũng thích*!".** Khi nhận được tin nhắn của S, thì Dương nhắn lại với nội dung: **"*Đánh chết mẹ nó đi*!".** Sĩ nhắn lại cho D với nội dung**: "*Có anh mới đánh được*!".** Khi biết nhóm S đang ở ngoài tràn thì D bảo Nguyễn Hải Đ1 (sinh năm 2002, trú tại thôn F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô chở D ra hướng hồ Ea Súp H1.

Về phía L1 khi đang ngồi chơi thì có nghe phía nhóm của S gọi điện thoại kêu người đến, nghĩ sắp có chuyện xảy ra nên L1 và nhóm bạn của L1 đã lên xe mô tô đi về. L1 điều khiển xe mô tô chở T2, T3 điều khiển xe mô tô chở H, còn T4 điều khiển xe mô tô đi một mình. Thấy nhóm L1 lên xe đi về thì nhóm S, K, L, T5, Đ cũng lên xe đuổi theo, mục đích là để chặn L1 lại, đánh giằn mặt. S điều khiển xe mô tô chở K và L; T5 điều khiển xe mô tô chở Đ đuổi theo nhóm của L1. Nhóm của S đi được một đoạn thì gặp Đ1 đang điều khiển xe mô tô chở D đi theo hướng ngược lại. Thấy nhóm S đang đuổi theo nhóm của L1 thì Đ1 quay đầu xe mô tô chở D cùng đuổi theo. Về phía T5, thì do mắt của T5 bị cận, chạy xe mô tô chậm nên khi đi được một đoạn thì đổi cho Đ chở T5. Hai nhóm đuổi nhau trên đường B hướng về trung tâm thị trấn E. Lúc này, trên bờ kè hồ Ea Súp H1 có nhiều người ngồi chơi, trong đó có Phạm Xuân Đ2 (sinh năm 2004, trú tại thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); Hoàng Văn B (sinh năm 2003, trú tại thôn F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Thấy nhóm người đi xe mô tô đuổi nhau, Đ2 và B mỗi người điều khiển một xe mô tô đuổi theo hai nhóm trên.

Bị truy đuổi, thì L1 điều khiển xe chở T2 chạy về thôn H, thị trấn E, huyện E, còn T3 điều khiển xe chở H và T4 điều khiển xe một mình chạy theo hướng từ đường L ra ngã tư Bưu điện huyện E. Thấy vậy, Đ1 điều khiển xe chở D đuổi theo L1. Khi chạy trên đường N về hướng thôn H, thị trấn E được một đoạn thì L1 quay xe mô tô chạy về hướng đường N ra đường H, còn Đ1 chở D chạy thẳng xuống thôn H, thị trấn E. Khi xe mô tô của Đ1 chở D tới đoạn đường thôn H thì bị ngã, không đi tiếp được. Đường và D đẩy xe mô tô đi bộ thì lúc này Hoàng Văn B chạy xe mô tô đến. Nên D ngồi lên xe mô tô của B để B chở đi. B chở D chạy ra đường T gần B xe khách huyện E thì D phát hiện áo của mình bị rơi, nên đã nói B quay lại tìm. Lúc này, Trương Văn H2 (sinh năm 2004, trú tại thôn F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đi xe mô tô một mình về hướng xã C để đổ xăng, thì thấy D đang đứng bên đường nên hỏi thăm thì được D nhờ chở xuống xã C, nhưng không nói đi đâu. Trước đó, Nguyễn Đăng S điều khiển xe chở K và L, còn Đ2 điều khiển xe chở T5 đuổi theo nhóm L1 nhưng không đuổi kịp nên S, K, L đi theo đường T về hướng về xã C. Khi đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ huyện E thì thấy Hồ Sĩ D1 đang ngồi chơi tại quán S1 bên đường, nên S đã nói với D1 là chở K đi xuống xã C, nhưng không nói mục đích đi, thì D1 đồng ý. S điều khiển xe chở L, D1 điều khiển xe chở K cùng đi về hướng xã C. Còn lúc này, Đ2 điều khiển xe chở T5 đến ngã tư Bưu điện huyện E thì thấy T3 điều khiển xe chở H, còn T4 điều khiển xe đi một mình theo hướng từ đường L đến đường H, thị trấn E để đi về hướng xã C, nên Đ2 điều khiển xe chở T5 đuổi theo. Khi đến khu vực Hồ Trung chuyển thì Đ2 ép sát và dùng chân đạp xe mô tô của T3 một cái nhưng không trúng. T3 điều khiển xe chở H chạy theo đường Tỉnh lộ 1 để về nhà, còn T4 điều khiển xe mô tô chạy rẽ theo đường kênh chính T6 đi về.

Về phía L1, khi bị truy đuổi đã chở T2 chạy về nhà T3 tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T3 chở H về tới nhà, lúc này Đ2 chở T5 đang đuổi theo phía sau. Khi về đến trước nhà mình, thì T3 bỏ xe mô tô ngoài đường

rồi chạy ra phía sau nhà, Đ2 cầm mũ bảo hiểm ném một cái trúng vào lưng của T3. T3 chạy ra sau nhà thì Đ2 tiếp tục đuổi theo để đánh. Cùng lúc, D được H2 chở đến nơi, thấy Đ2 đuổi theo T3 thì D cũng đuổi theo ra phía sau nhà nhưng không kịp. Tại khu vực phía sau nhà T3, D thấy một cái xẻng bằng kim loại, đang cắm trên nền đất nên đã rút lên cầm theo đi ra phía trước nhà. Lúc này, L1 từ trong nhà T3 đi ra đường bê tông phía trước nhà. Thấy vậy Đ2 lao vào đánh nhau bằng tay không với L1, khi thấy Dương cầm cái xẻng đi đến thì Đ2 nói với D "*Nó đây này!*" (ý Đ2 nói L1 đang ở đây này). Thì Dương cầm xẻng bằng hai tay, đánh một cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh đầu phía bên trái của L1. Bị đánh L1 lùi vài bước rồi ngã xuống đường bê tông trong tư thế nằm ngữa. Thấy vậy, Đ2 đi đến giật lấy cái xẻng trên tay của D rồi đập mạnh hai cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt của L1. Sau khi đánh L1 thì cả nhóm bỏ đi, còn L1 được mọi người đưa đi cấp cứu.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần, do nhiều người qua lại và đưa người bị hại đi cấp cứu. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cái xẻng, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre, có tổng chiều dài 1,89m.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 609/TgT-TTPY ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đối với Nguyễn Xuân L1 đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **13%** (Mười ba phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày có cạnh, vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1067/TgT-TTPY ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đối với Nguyễn Xuân L1 đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y…ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là: **14%** (Mười bốn phần trăm).

* Về việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47P1-269.48 của bị cáo Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Đăng S.

Đối với 01 cái xẻng, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre, có tổng chiều dài 1,89m, mà các bị cáo đã sử dụng để phạm tội, do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X mà bị cáo Nguyễn Mỹ D đã sử dụng trong quá trình phạm tội, sau đó đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-004.19 mà bị cáo Trần Thiện T5 đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T7 (sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là bố ruột của bị cáo T5). Vào ngày 14 tháng 5 năm 2021 bị cáo T5 sử dụng xe mô tô trên ông T7 không biết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Mỹ D phạm tội "Giết người".

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mỹ D 10 (M) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023, bị cáo Nguyễn Mỹ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 14 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Lê Trọng Đ, Nguyễn Văn K, Trần Thiện T5, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Đăng S đã có hành vi đuổi đánh Nguyễn Xuân L1 từ thị trấn E đến thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Lê Trọng Đ đã dùng 01 cái xẻng, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre, có tổng chiều dài 1,89m đánh vào vùng đầu và vùng mặt của Nguyễn Xuân L1, gây thương vết thương để lại sẹo đỉnh sau, hình cung mở xuống dưới, sang phải, vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng cằm, gãy ngang ½ thân răng R 21, mẻ răng R 43, gãy xương chính mũi; với tổng tỷ lệ thương tích 14%. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Lê Trọng Đ, Nguyễn Văn K, Trần Thiện T5, Nguyễn Đăng S, Nguyễn Tấn L phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; nhận thấy: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả chết người chưa xảy ra; vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án; trong đó bị cáo D là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực, bị cáo D và bị cáo Đ là người trực tiếp cầm hung khí đánh gây thương tích cho bị hại;

bị cáo D có nhân thân xấu. Đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại để xử phạt bị cáo D 10 năm tù là phù hợp, không nặng. Tuy trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và ông bà nội bị cáo là người có công với đất nước, nhưng xét thấy các tình tiết này cũng không đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của của bị cáo Nguyễn Mỹ D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mỹ D 10 (M) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Mỹ D phải chịu 200.000 đồng án hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào